TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2024/QĐCNHGT-DS	*Bình Đại, ngày 21 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Phan Thị Cẩm G với người bị kiện ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Diễm T.

Sau khi nghiên cứu: Hồ sơ thụ lý số: 202/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024.

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản đề ngày 02 tháng 10 năm 2024 của bà Phan Thị Cẩm G.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* **Phan Thị Cẩm G**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 6B ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG.

- *Người bị kiện:* **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp BC, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp THĐ, xã TT, huyện CT, tỉnh BT.

Tạm trú: Ấp BC, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh BT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Diễm T thừa nhận còn nợ bà Phan Thị Cẩm G số tiền nợ hụi và nợ vay là 161.200.000 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Diễm T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Cẩm G số tiền nợ hụi và nợ vay là 161.200.000 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng). Thời gian và phương thức trả là trả một lần khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Tháo